

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KIỂM TOÁN

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM TOÁN TUÂN THỦ**

Ngành: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: KIỂM TOÁN TUÂN THỦ

Tiếng Việt: Kiểm toán tuân thủ

Tiếng Anh: Compliance Audit

Mã học phần: DKT.02.07

Số tín chỉ: 02 TC

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 96 tiết

- + Lý thuyết: 26 tiết
- + Bài tập, kiểm tra : 08 tiết
- + Thực hành và thảo luận nhóm 02 tiết
- + Tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Đinh Hoài Nam

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0989670599 ; Email: namtcedu@yahoo.com

2) Họ và tên: ThS. Nguyễn Văn Tùng

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0356065612 ; Email: nguyenvantung94@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Kiểm toán căn bản

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kiểm toán tuân thủ. Sau khi nghiên cứu môn học, sinh viên có đủ khả năng vận dụng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác kiểm toán

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Mục tiêu kiến thức người học cần đạt được:**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán tuân thủ và tổ chức kiểm toán tuân thủ trong các đơn vị. Người học có kiến thức cơ bản về pháp luật liên quan đến kế toán và kiểm toán, đặc biệt là Kiểm toán tuân thủ (Luật, chuẩn mực kiểm toán).

- Mục tiêu về kỹ năng người học cần đạt được:

Hình thành kỹ năng tổ chức, thực hành triển khai các hoạt động Kiểm toán tuân thủ trong đơn vị. Kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật Kiểm toán trong quá trình triển khai hoạt động kiểm toán tuân thủ.

- Mục tiêu về thái độ người học cần đạt được:

Tuân thủ quy định chung trong học tập; chủ động và có trách nhiệm với quá trình học tập; tự tin theo đuổi mục tiêu học tập chuyên ngành. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 01: Trình bày được nội dung cơ bản của các khái niệm, các vấn đề về kiểm toán tuân thủ và có khả năng tự nghiên cứu nội dung khác có liên quan.

CLO 02: Phân tích, thảo luận và bình luận về những vấn đề cơ bản của kiểm toán tuân thủ.

CLO 03: Phát triển các kỹ năng chuyên sâu như kỹ năng phân tích dữ liệu nhằm xử lý, giải quyết các tình huống cụ thể trong công tác kiểm toán tuân thủ tại các đơn vị, từ đó hình thành kỹ năng tư duy phản biện.

CLO 04: Thể hiện ý thức kỷ luật, có tinh thần hợp tác trong nhóm và trong lớp.

CLO 05: Thể hiện thái độ tự chủ, độc lập khi đưa ra ý kiến thảo luận và kết luận chuyên môn; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1		M	M	M							
CLO 2			M	M							
CLO 3					M		M	M			
CLO 4									H		M
CLO 5										H	
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN		M	M	M	M		M	M	H	H	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	M	M
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H	H
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H	H	H	H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H	H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M	H
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H	H	H
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H	H
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Giáo trình Kiểm toán tuân thủ – Đại học Tài chính – ngân hàng Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán quốc tế

2. Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, Bộ Tài Chính

3. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam TT200/2014/TT-BTC

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán như: Khái niệm, đối tượng, mục đích, nội dung, phạm vi và ý nghĩa của hoạt động kiểm toán tuân thủ. Cung cấp các kiến thức về lập quy trình kiểm toán tuân thủ cũng như các chuẩn mực kiểm toán tuân thủ mà KTV cần áp dụng khi tiến hành kiểm toán. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ rõ các mục tiêu, các tiêu chuẩn và kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán tuân thủ khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cũng như kiểm toán hoạt động các hoạt động và các doanh nghiệp đặc thù.

Học phần giúp người học đủ khả năng xem xét toàn bộ quy trình kiểm toán tuân thủ tại đơn vị, đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức do môn học cung cấp vào thực tiễn tiến hành hoạt động kiểm toán tuân thủ cũng như trong quá trình triển khai các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
Bài 1	<p>Chương 1. Khái quát chung về kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.1 Khái niệm về kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.2 Đối tượng, mục đích và chức năng của kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.2.1. Đối tượng của Kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.2.2. Mục đích của Kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.2.3. Chức năng của Kiểm toán tuân thủ</p>	3				5	CLO 1 CLO 5	Thuyết giảng; Phát vấn	<p>Ở nhà:</p> <p>(1)SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>
Bài 2	<p>Chương 1. Khái quát chung về kiểm toán tuân thủ (tiếp)</p> <p>1.3. Nội dung và phạm vi của kiểm toán tuân thủ</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>1.3.1. Nội dung của kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.3.2. Phạm vi của kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.4. Ý nghĩa của kiểm toán tuân thủ</p>	2			1	5	CLO 1 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà:</p> <p>SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>
Bài 3	<p>Chương 2: Chuẩn mực, căn cứ kiểm toán và tiêu chuẩn đánh giá trong kiểm toán tuân thủ</p> <p>2.1 Chuẩn mực trong kiểm toán tuân thủ</p> <p>2.1. Căn cứ kiểm</p>	2			1	6	CLO 1 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà:</p> <p>SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp:</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	toán trong kiểm toán tuân thủ 2.3. Tiêu chuẩn đánh giá trong kiểm toán tuân thủ - Thảo luận								Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.
Bài 4	Chương 3: Quy trình kiểm toán và các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tuân thủ 3.1. Quy trình kiểm toán tuân thủ <i>3.1.1. Lập kế hoạch kiểm toán tuân thủ</i> <i>3.1.2. Thực hiện Kiểm toán tuân thủ</i> <i>3.1.3. Kết thúc kiểm toán tuân thủ</i> <i>3.1.4. Kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán</i> - Bài tập	1	1		1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập
Bài 5	Chương 3: Quy trình kiểm toán và các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tuân thủ (tiếp) 3.2. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tuân thủ <i>3.2.1. Kỹ thuật quan sát</i> <i>3.2.2. Kỹ thuật kiểm tra, đối chiếu</i> <i>3.2.3. Kỹ thuật xác nhận từ bên ngoài</i> <i>3.2.4. Kỹ thuật tính</i>	2			1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia thảo luận

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<p><i>toán lại</i></p> <p>3.2.5. Kỹ thuật điều tra</p> <p>3.2.6. Kỹ thuật phỏng vấn</p> <p>3.2.7. Thủ tục phân tích</p> <p>3.2.8. Thực hiện lại</p>								nhóm.
Bài 6	<p>Chương 4: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>4.1. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của các doanh nghiệp SXKD</p> <p>4.1.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của các doanh nghiệp SXKD</p> <p>4.1.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình kiểm toán BCTC</p> <p>4.1.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC</p> <p>- Bài tập</p>	2	1			5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Nhận xét, Đánh giá	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV. + Làm bài kiểm tra.</p>
Bài 7	<p>Chương 4: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp)</p> <p>4.2. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán</p>	2		1		5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học. Ôn</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CĐR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<p>BCTC của các đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>4.2.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của các đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>4.2.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình kiểm toán BCTC</p> <p>4.2.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC</p> <p>- Kiểm tra bài số 1</p>						quyết vấn đề, kiểm tra định kỳ	tập Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, làm bài kiểm tra	
Bài 8	<p>Chương 4. Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp)</p> <p>4.3. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>4.3.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>4.3.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo quyết toán vốn</p>	2			1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, hướng dẫn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, Thực hành nhóm</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<i>đầu tư xây dựng cơ bản</i> 4.3.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Thảo luận nhóm)								
Bài 9	Chương 4: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp) 4.4. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại 4.4.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại 4.4.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại 4.4.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại	2			1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 Thuyết giảng, Phát vấn, hướng dẫn	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, thảo luận nhóm	
Bài 10	Chương 5: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán hoạt	2			1	4	CLO 1 CLO 2 CLO 4 Thuyết giảng, Phát vấn,	Ở nhà: SV đọc và	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<p>động</p> <p>5.1. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</p> <p>5.1.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</p> <p>5.1.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</p> <p>5.1.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</p> <p>5.2. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động cung ứng</p> <p>5.2.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động cung ứng</p> <p>5.2.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động cung ứng.</p> <p>5.2.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động cung ứng</p>						CLO 5	hướng dẫn	<p>nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, tham gia thảo luận nhóm</p>
Bài 11	Chương 5: Kiểm toán tuân thủ	2			1	5	CLO 1	Thuyết giảng,	Ở nhà: SV đọc

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<p>trong quá trình kiểm toán hoạt động (tiếp)</p> <p>5.3. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động sản xuất</p> <p>5.3.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động sản xuất</p> <p>5.3.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động sản xuất</p> <p>5.3.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động sản xuất</p> <p>5.4. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động marketing</p> <p>5.4.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động marketing</p> <p>5.4.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động marketing.</p> <p>5.4.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động marketing</p>						CLO 2 CLO 5	Phát vấn, Giải quyết vấn đề	và nghiên cứu nội dung bài học Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập, làm bài tập

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
Bài 12	+ Kiểm tra bài thứ 2 + Tổng kết kiến thức HP Kiểm toán căn bản	2		1		5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Hướng dẫn, Nhận xét đánh giá	Ở nhà: + Ôn tập Ở lớp: + Làm bài kiểm tra
	Tổng cộng	24	2	2	8	60			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường: các giảng đường do Phòng QLĐT sắp xếp.
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, phấn, mic, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: trên lớp kiểm tra bài cũ, gọi sinh viên trả lời câu hỏi, làm bài tập vận dụng.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.

<p>2. Làm bài tập nhỏ, câu hỏi thảo luận, bài tập vận dụng trên lớp</p>	<p>10%</p>	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu cần đạt. • Đọc phần tài liệu được yêu cầu và ghi chép lại những ý chính của phần đó, trả lời các câu hỏi và ví dụ minh họa/bài tập vận dụng ngay tại lớp. • Chuẩn bị một bài thuyết trình (10 minutes) trên powerpoint về nội dung thảo luận theo nhóm / cá nhân và ít nhất 2 câu hỏi phản biện đối với các nhóm/cá nhân khác. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động nghiên cứu tài liệu và vận dụng kiến thức vào các trường hợp thực tiễn. • Tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện khả năng trình bày trước đám đông.
<p>3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, hoặc thuyết trình theo nhóm)</p>	<p>20%</p>	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên làm việc độc lập. • Sinh viên làm tại lớp, được tính thời gian. Đề kiểm tra do giảng viên đưa ra. Bao gồm cả phần lý thuyết và bài tập thực hành. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học. • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
<p>4. Thi hết học phần (tự luận)</p>	<p>60%</p>	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các kiến thức đã được học. • Ôn tập cả phần lý thuyết và các dạng bài tập được giao. • Làm bài thi tại giảng đường có tính giờ, đề thi do Bộ môn Kiểm toán đưa ra. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và

		phê phán.
--	--	-----------

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	

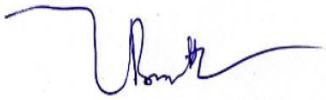
Kém	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi).</p> <p>Diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	
------------	-----	---	--

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Lê Quang Bính

ThS. Đặng Ngọc Châu

ThS. Nguyễn Văn Tùng